

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;
2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987 tại: K, Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư DL, phường DT, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (*Đô, Đô*) và bà Lê Thị A (*Nguyễn Thị A*); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 43/2007/HSST ngày 13/11/2007, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; đã thi hành xong án phí, tiền thu hồi, được đặc xá ngày 31/8/2009; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022 đến ngày 22/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 19/9/2022, Nguyễn Văn Đ đi nhờ xe máy của người không quen biết đến khu vực phường PT, thị xã K, mục đích tìm mua ma túy, loại Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực ngã 3 thuộc khu

dân cư Lĩnh Đông, phường PT, Đức gặp 01 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua được 03 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 500.000đ. Đ cho số ma túy này vào trong vỏ bao thuốc lá Vinataba, cất giấu vào trong túi quần đùi bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe đến khu vực đò Lĩnh Đông thuộc phường PT để về nhà. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chờ đò, Đ bị Tổ công tác Công an phường PT kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần đùi bên phải đang mặc 03 gói ma túy có đặc điểm nêu trên (được niêm phong ký hiệu M). Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an thị xã K giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 511 ngày 21/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu M thu giữ của Nguyễn Văn Đ gửi giám định có tổng khối khối lượng là 0,294g, là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại: 0,234g ma túy, loại Heroine, 03 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt: VKSND*) thị xã K, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy: 0,234g ma túy, loại Heroine, 03 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại; về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của đại diện VKSND thị xã K. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; xử phạt bị cáo 13 tháng tù.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K đối với bị cáo là đúng. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19/9/2022, tại khu vực Bến đò Lĩnh Đông, thuộc khu dân cư Lĩnh Đông, phường PT, thị xã K, Nguyễn Văn Đ có hành vi cất giấu 0,294g (*Không thấy hai trăm chín mươi bốn gam*) ma túy, loại Heroine tại túi quần đùi bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường PT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng, chất ma túy bị cáo cất giấu trái phép là Heroin, có khối lượng 0,294g (*Không thấy hai trăm chín mươi bốn gam*) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo là người khuyết tật nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Khối lượng chất ma túy sau khi giám định còn lại 0,234g ma túy, loại Heroine là vật cấm lưu hành; 03 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì không còn giá trị sử dụng nay tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo là người khuyết tật nặng, có đơn đề nghị được miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Tài liệu điều tra ngoài lời khai của Đức không có tài liệu, chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các điều 331, 333 BLTTHS; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 13 (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 19/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,234g ma túy, loại Heroine; 03 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì được niêm phong trong bì thư kín, mặt trước ghi số 511/KL-KTHS, mặt sau được niêm phong bằng 03 dấu giáp lai và 03 chữ ký (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K ngày 17/02/2023*).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28 tháng 02 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huân